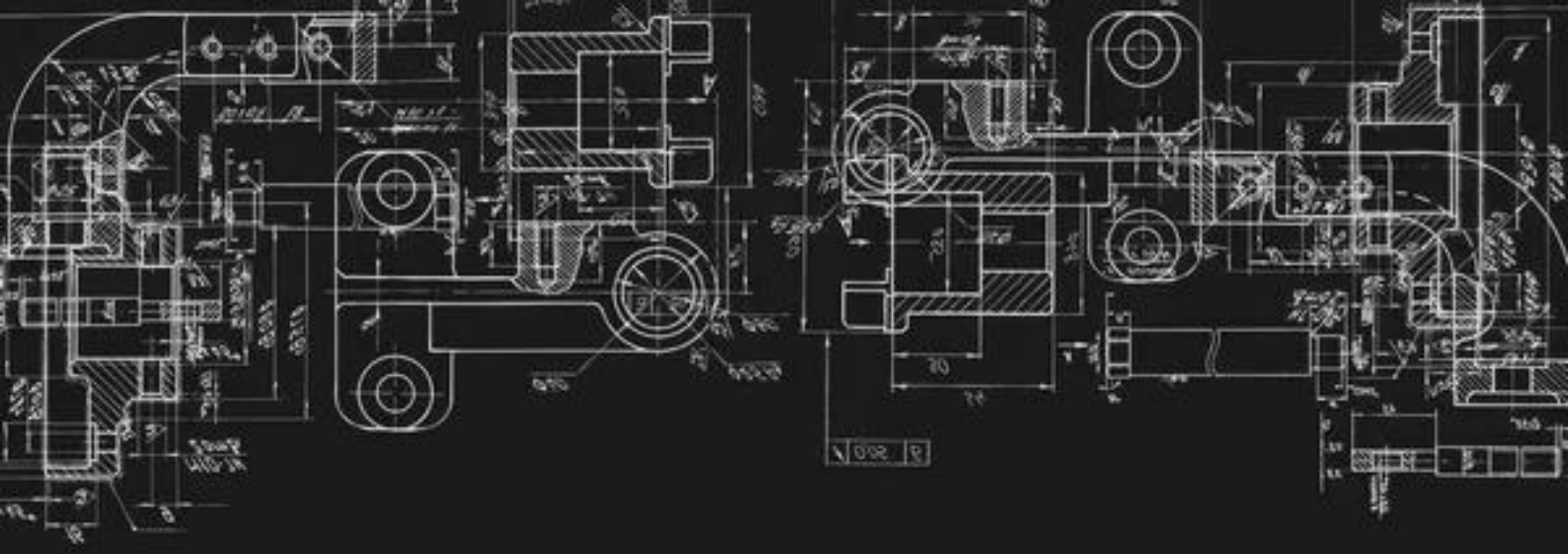

KALEA LIFTS

ELEVATING EVERYDAY LIFE

https://kalealifts.com.vn

1800 5555 02 – 0911 454 238

THÀNH LẬP NĂM 1898

ĐÂY LÀ KALEA SILK

Thang máy Kalea bắt đầu ở Thụy Điển, hơn một thế kỷ trước. Ngày nay, chúng tôi là một trong những thương hiệu thang máy lâu đời nhất trên thế giới và chúng tôi đang phát triển hơn bao giờ hết.

▶ KHÔNG PHÒNG MÁY

Chiều cao tầng trên cùng chỉ 2400mm, Kalea Silk không yêu cầu phòng máy

▶ KHÔNG HỐ PÍT

Nhờ có công nghệ trục vít tiên tiến, Kalea Silk lắp đặt trực tiếp trên sàn với tấm ramp hoặc với hố pít chỉ 50mm

▶ AN TOÀN VƯỢT TRỘI

Hoàn toàn tuân thủ tiêu chuẩn EN81- 41 và nhờ có trục vít an toàn tuyệt đối, Silk là một trong những thang máy an toàn nhất trên thị trường

▶ HỆ TRUYỀN ĐỘNG ECOSILENT 1.5

Công nghệ tuyệt vời đi kèm với trách nhiệm lớn - Silk mang đến cho người dùng trải nghiệm di chuyển cao cấp. Được trang bị hệ truyền động EcoSilent 1.5 hoạt động êm ái, thân thiện với môi trường và yêu cầu bảo trì ở mức tối thiểu

▶ HỆ THỐNG CHỐNG KẸT

Acquy dự phòng đưa thang về tầng gần nhất, nút khởi động thang trên cửa, điện thoại kết nối trung tâm kỹ thuật và mở cửa khẩn cấp – chúng tôi sẽ hỗ trợ bạn ngay khi có sự cố xảy ra!

Silk

KALEA SILK

Silk là thế hệ thang máy tiêu chuẩn mới nhất của Kalea được kết hợp giữa công nghệ EcoSilent đỉnh cao cùng thiết kế trực quan và chú trọng đến từng chi tiết.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

HỆ TRUYỀN ĐỘNG	EcoSilent, Trục vít Gen. 3
TỐC ĐỘ	0.15 m/s
LOẠI CỬA	Cửa 1 cánh bằng thép và kính Bán tự động
TRẦN THANG	Inox gương
CHIỀU CAO TẤM KÍNH	Cao 1000 mm
GIẾNG THANG	Nhôm định hình hàng không Kính cường lực an toàn 2 lớp
NÚT GỌI TẦNG	Nút bấm cơ học
HỆ THỐNG KHÓA CỬA	Mở chốt khóa cửa từ nút bấm gọi tầng
TIÊU CHUẨN	EN 81-41
TẢI TRỌNG	400 kg
CHIỀU CAO BẢNG ĐIỀU KHIỂN	1300 mm
MÀU SẮC	Đen/Trắng
HÀNH TRÌNH TỐI ĐA	20000 mm
CHIỀU CAO TẦNG TRÊN CÙNG	2400 mm
HỐ PÍT	50 mm (hoặc 0 mm với ramp)
NGUỒN ĐIỆN	1 pha / 3 pha
CHIỀU CAO CỬA	2100 mm
TÍNH NĂNG AN TOÀN	Thanh dừng an toàn Viền sàn an toàn Điện thoại khẩn cấp Acquy dự phòng khẩn cấp Mở cửa thang khẩn cấp Kết nối với trung tâm Kalea Kare

	KÍCH THƯỚC SÀN THANG (mm)		KÍCH THƯỚC HOÀN THIỆN (mm)		KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY (mm) (Cộng thêm 30mm nếu cửa ở cùng phía)	
					KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY	
	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cạnh A/C	Cạnh B/D	Cạnh A/C	Cạnh B/D
1	635	850	1000	900	1040	940
2	735	850	1100	900	1140	940
3	835	850	1200	900	1240	940
4	935	850	1300	900	1340	940
5	1035	850	1400	900	1440	940
6	1135	850	1500	900	1540	940
7	635	950	1000	1000	1040	1040
8	735	950	1100	1000	1140	1040
9	835	950	1200	1000	1240	1040
10	935	950	1300	1000	1340	1040
11	1035	950	1400	1000	1440	1040
12	1135	950	1500	1000	1540	1040
13	635	1050	1000	1100	1040	1140
14	735	1050	1100	1100	1140	1140
15	835	1050	1200	1100	1240	1140
16	935	1050	1300	1100	1340	1140
17	1035	1050	1400	1100	1440	1140
18	1135	1050	1500	1100	1540	1140
19	635	1150	1000	1200	1040	1240
20	735	1150	1100	1200	1140	1240
21	835	1150	1200	1200	1240	1240
22	935	1150	1300	1200	1340	1240
23	1035	1150	1400	1200	1440	1240
24	1135	1150	1500	1200	1540	1240
25	635	1250	1000	1300	1040	1340
26	735	1250	1100	1300	1140	1340
27	835	1250	1200	1300	1240	1340
28	935	1250	1300	1300	1340	1340
29	1035	1250	1400	1300	1440	1340
30	1135	1250	1500	1300	1540	1340
31	635	1350	1000	1400	1040	1440
32	735	1350	1100	1400	1140	1440
33	835	1350	1200	1400	1240	1440
34	935	1350	1300	1400	1340	1440
35	1035	1350	1400	1400	1440	1440
36	1135	1350	1500	1400	1540	1440
37	635	1450	1000	1500	1040	1540
38	735	1450	1100	1500	1140	1540
39	835	1450	1200	1500	1240	1540
40	935	1450	1300	1500	1340	1540
41	1035	1450	1400	1500	1440	1540

GIẢI THÍCH CÁC THÔNG SỐ

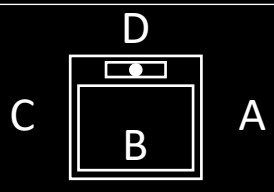

B & D là cạnh song song với trục vít và phòng máy

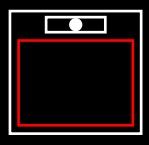

KÍCH THƯỚC SÀN THANG là không gian đứng trong thang

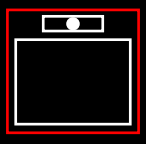

KÍCH THƯỚC GIẾNG THANG là kích thước hoàn thiện sau khi lắp đặt thang

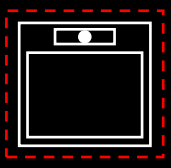

KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY là không gian cần thiết để lắp đặt thang